

ĐỀ ÁN

nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2026 - 2030

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Chi bộ là hạt nhân chính trị của Đảng ở cơ sở, có vai trò trực tiếp lãnh đạo, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng uỷ cấp trên và nghị quyết của chi bộ; lãnh đạo xây dựng chi bộ và đơn vị trong sạch, vững mạnh; giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, quản lý đảng viên, công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Sinh hoạt chi bộ phải thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc của Đảng, phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình; nghiên cứu học tập, triển khai các chủ trương, nghị quyết của cấp trên đến cán bộ, đảng viên; giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên; ban hành các nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành hành động cụ thể, thiết thực trong từng lĩnh vực công tác, thực tiễn cuộc sống.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là yêu cầu tất yếu, là một trong những nhân tố quyết định vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, giúp đảng viên nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng và thực hiện chức năng lãnh đạo, giáo dục của chi bộ. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ, coi đây là mệnh lệnh chính trị. Mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên phải xác định sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng là cuộc họp quan trọng nhất, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng, bảo đảm thời lượng sinh hoạt chi bộ, cấp uỷ; duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ, thống nhất thực hiện sinh hoạt chi bộ toàn Đảng bộ đảm bảo theo Chỉ thị của Bộ

Chính trị, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ¹.

Trong những năm qua, các cấp uỷ đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư khóa X về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của cấp uỷ, chi uỷ, bí thư chi bộ và đảng viên được nâng lên; nền nếp sinh hoạt chi bộ cơ bản được duy trì tốt hơn; nội dung sinh hoạt bám sát nhiệm vụ chính trị, gắn với công tác xây dựng Đảng, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tự phê bình, phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn hạn chế; nội dung, hình thức sinh hoạt còn đơn điệu, nặng về phổ biến văn bản; trong sinh hoạt tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình chưa cao, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm; chưa có nhiều ý kiến thảo luận sâu vào những vấn đề khó, nổi cộm của cơ quan, đơn vị; có lúc, có nơi vai trò của chi uỷ chưa được thể hiện rõ nét.

Đối với các chi bộ xóm, tổ dân phố: nhiều chi bộ chưa thực sự quan tâm đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ; chưa gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảng viên tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến còn hạn chế; việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên trong mỗi kỳ sinh hoạt chưa được rõ nét; việc dự sinh hoạt, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp uỷ cấp trên trực tiếp chưa được thường xuyên.

Chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố nhiều nơi chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; một số đồng chí tuổi cao, năng lực và phương pháp lãnh đạo, kỹ năng điều hành trong sinh hoạt còn hạn chế; còn lúng túng trong công tác chuẩn bị, điều hành, sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sinh hoạt chi bộ. Một số chi bộ xóm, tổ dân phố có tỉ lệ đảng viên đi làm ăn xa hoặc cao tuổi ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chi bộ. Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa gắn với đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ, đảng viên hằng năm.

¹ Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW; Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Trong bối cảnh toàn Đảng tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; yêu cầu nâng cao chất lượng tổ chức đảng, cấp uỷ cơ sở, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, việc ban hành **Đề án nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2026 - 2030** là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu về vị trí, vai trò, nhiệm vụ chính trị của chi bộ; tạo chuyển biến tích cực, thực chất, về chất lượng sinh hoạt của các chi bộ trong toàn Đảng bộ tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Cơ sở chính trị xây dựng đề án

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;
- Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư;
- Kế hoạch số 525-KH/TU, ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư;
- Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 17/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ HIỆN NAY

1. Thực trạng

Đảng bộ tỉnh Cao Bằng hiện có 60 đảng bộ cấp trên trực tiếp cấp cơ sở, gồm 56 đảng bộ xã, phường; 04 đảng uỷ trực thuộc (*Đảng bộ: các cơ quan Đảng tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh*) với 411 tổ

chức cơ sở đảng (102 đảng bộ cơ sở, 309 chi bộ cơ sở), 2.590 chi bộ trực thuộc, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh là 64.139 đảng viên².

Chi bộ cơ sở (309 chi bộ): Gồm có 44 chi bộ thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; 56 chi bộ thuộc cơ quan Nhà nước; 61 chi bộ thuộc đơn vị sự nghiệp; 55 chi bộ thuộc quân đội; 68 chi bộ thuộc công an; 25 chi bộ thuộc loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã.

Chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở (2.590 chi bộ): Gồm có 1.462 chi bộ xóm, tổ dân phố trực thuộc đảng bộ xã, phường; 56 chi bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; 216 chi bộ thuộc loại hình cơ quan Nhà nước; 98 chi bộ thuộc loại hình quân đội; 80 chi bộ thuộc loại hình công an; 581 chi bộ thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp; 97 chi bộ thuộc loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã.

Chi bộ xóm, tổ dân phố thuộc đảng bộ xã, phường có 1.462 chi bộ; trong đó có 563 xóm biên giới. Bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố có trình độ chuyên môn: Trung cấp 246/1.462 bằng 16,83%; cao đẳng 74/1.462 bằng 5,06%; đại học 173/1.462, bằng 11,83%; trên đại học 03/1.462, bằng 0,21%; chưa có trình độ chuyên môn 966/1.462, bằng 66,07%. Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 116/1.462, bằng 7,93%; cao cấp, cử nhân 36/1.462, bằng 2,46%; chưa có trình độ lý luận chính trị 1.310/1.462, bằng 89,60%. Có 613/1.462 đồng chí đã được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, bằng 41,93%; 849/1.462 đồng chí chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, bằng 58,07%. Trong 1.462 bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố đã bố trí 55/1.462 bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận, bằng 3,76%; bố trí 374/1.462 bí thư chi bộ kiêm trưởng xóm, tổ trưởng tổ dân phố, bằng 25,58%; có 286/1.462 bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố kiêm nhiệm các chức danh khác, bằng 19,56%. Có 1.364/1.462 trưởng xóm là đảng viên, bằng 93,29%; 1.288/1.462 trưởng ban công tác Mặt trận là đảng viên, bằng 88,1%; 1.217/1.429 chủ tịch Hội Nông dân là đảng viên, bằng 85,16%; 1.079/1.435 chủ tịch Hội Phụ nữ là đảng viên, bằng 75,19%; 1.061/1.267 chủ tịch Hội Cựu chiến binh là đảng viên, bằng 83,74%; 1.102/1.446 bí thư Đoàn thanh niên là đảng viên, bằng 76,21%.

Toàn đảng bộ còn có 09 chi bộ xóm trực thuộc đảng bộ xã có dưới 3 đảng viên tại chỗ, cụ thể: Đảng bộ xã Hưng Đạo: 01 chi bộ; Đảng bộ xã Cốc Pàng: 01 chi bộ; Đảng bộ xã Cô Ba: 01 chi bộ; Đảng bộ xã Xuân Trường: 01 chi bộ; Đảng bộ xã Lũng Nặm: 01 chi bộ; Đảng bộ xã Bạch Đằng: 01 chi bộ; Đảng bộ xã Khánh Xuân: 02 chi bộ; Đảng bộ xã Đình Phong: 01 chi bộ³.

² Số liệu tính đến tháng 3/2026.

³ (1) Chi bộ xóm Ngâm Vàng thuộc Đảng bộ xã Hưng Đạo; (2) Chi bộ xóm Lũng Nặm thuộc Đảng bộ xã Cốc Pàng; (3) Chi bộ xóm Nà Rạ thuộc Đảng bộ xã Cô Ba; (4) Chi bộ xóm Lũng Rạc thuộc Đảng bộ xã Xuân Trường; (5) Chi bộ xóm Lũng Gà thuộc Đảng bộ xã Lũng Nặm; (6) Chi bộ xóm Khuổi Lầy thuộc Đảng bộ xã Bạch Đằng; (7)

2. Chất lượng sinh hoạt chi bộ

2.1. Ưu điểm

Cấp uỷ các cấp đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ⁴. Thời gian, nội dung sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề cơ bản bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh uỷ, phương pháp điều hành từng bước được đổi mới; trong sinh hoạt, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tập trung thảo luận những nội dung chi bộ cần lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng loại hình chi bộ, thể hiện được tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu của tổ chức đảng; nhiều chi bộ có cách làm sáng tạo phù hợp với thực tiễn, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên. Đối với sinh hoạt chuyên đề, được các chi bộ lựa chọn các vấn đề mới, khó trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để tập trung thảo luận, thống nhất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát về tình hình sinh hoạt chi bộ được cấp uỷ cấp trên quan tâm, chủ động phân công các đồng chí cấp uỷ viên phụ trách giám sát thường xuyên và dự sinh hoạt tại các chi bộ trực thuộc. Các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề cơ bản lồng ghép với kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về công tác xây dựng Đảng, đảm bảo nguyên tắc, trình tự thủ tục; sau mỗi cuộc kiểm tra, giám sát có kết luận đề nghị các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.2.1. Hạn chế

Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, ý nghĩa quan trọng của sinh hoạt chi bộ; công tác chuẩn bị nội dung, điều hành, thảo luận và ban hành nghị quyết trong sinh hoạt chi bộ chưa đáp ứng yêu cầu, còn hình thức; việc ghi chép diễn biến các kỳ sinh hoạt chi bộ, chi uỷ và ban hành nghị quyết, kết luận có nơi còn sơ sài, chưa khoa học. Thời gian, thời lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng và sinh hoạt

Chi bộ xóm Hồ Lù, (8) Chi bộ xóm Lũng Quẩy thuộc Đảng bộ xã Khánh Xuân; (9) Chi bộ xóm Đà Bè thuộc Đảng bộ xã Đình Phong.

⁴Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khoá XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khoá X “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới”; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Kế hoạch số 525-KH/TU, ngày 05/9/2025 và Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

chuyên đề ở một số nơi chưa đảm bảo theo quy định, lỏng ghép sinh hoạt chi bộ với sinh hoạt chuyên môn, chưa đi sâu kiểm điểm vai trò lãnh đạo của chi bộ, chi uỷ và tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề có nơi còn hình thức, lúng túng trong việc lựa chọn chủ đề sinh hoạt chuyên đề. Việc chấm điểm chất lượng sinh hoạt hằng tháng còn lúng túng, chưa thường xuyên.

Một số chi bộ triển khai, quán triệt và cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên còn chậm; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đảng viên của một số chi bộ chưa được quan tâm đúng mức; một số ít đảng viên, trong đó có cả đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, bị kỷ luật, cá biệt có đảng viên bị xử lý hình sự.

Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với các chi bộ trực thuộc về sinh hoạt chi bộ chưa được thường xuyên, chủ yếu lỏng ghép với các nội dung khác.

2.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Một số đồng chí cấp uỷ viên cấp cơ sở, cấp trên cơ sở được phân công theo dõi, phụ trách chi bộ chưa sắp xếp, dành thời gian hợp lý để dự sinh hoạt tại chi bộ được phân công phụ trách, chưa phát huy được vai trò trong việc định hướng, chỉ đạo các hoạt động của chi bộ.

Một số bí thư chi bộ còn hạn chế về kỹ năng điều hành, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, chưa nghiên cứu sâu, toàn diện các văn bản hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên về sinh hoạt chi bộ, chưa thực hiện tốt việc họp chi uỷ để thống nhất, chuẩn bị các nội dung sinh hoạt chi bộ; khả năng sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt Đảng.

Một số đảng viên ở các xóm vùng sâu, vùng xa trình độ học vấn thấp nên ảnh hưởng đến kết quả nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ⁵. Chưa có các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về tiêu chuẩn đối với các đồng chí bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên chi bộ, trưởng xóm, tổ trưởng tổ dân phố.

Năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng lãnh đạo, điều hành; việc nắm bắt, chọn lọc thông tin, khả năng truyền đạt của một số đồng chí bí thư chi bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chưa nắm chắc các văn bản hướng dẫn của cấp trên về sinh hoạt chi bộ nên lúng túng trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của chi bộ, hiệu quả công tác quán triệt, tuyên truyền các văn bản của cấp trên chưa cao.

⁵ Trình độ học vấn thấp nhất của bí thư chi bộ xóm là ở bậc tiểu học.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu. Còn nhiều chi bộ xóm chưa triển khai được ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; một số xóm chưa có mạng Internet hoặc mạng Internet không ổn định⁶; đảng viên chưa có điện thoại thông minh, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, bí thư chi bộ và đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp uỷ tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề theo Điều lệ Đảng, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ; tạo chuyển biến tích cực về chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo của chi uỷ. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, thực hiện tốt nghị quyết, kết luận của chi bộ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) 100% chi bộ ban hành và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, thường xuyên rà soát, bổ sung đảm bảo phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị.

(2) 100% chi bộ quản lý, khai thác hiệu quả Bản tin thông báo nội bộ. Phấn đấu trong nhiệm kỳ 100% chi bộ có đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu sử dụng, ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt.

(3) 100% chi bộ thực hiện đầy đủ nội dung, đúng quy trình các bước tổ chức sinh hoạt chi bộ.

(4) 100% chi bộ xóm trực thuộc các đảng bộ xã có ít nhất 3 đảng viên tại chỗ. Phấn đấu 100% trưởng xóm, trưởng ban công tác Mặt trận, hội trưởng Hội Nông dân, hội trưởng Hội Phụ nữ, hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên xóm, tổ dân phố là đảng viên.

⁶ Hiện nay, toàn đảng bộ tỉnh còn có 252 chi bộ chưa triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Có 368/1.946 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cấp trên trực tiếp cấp cơ sở mạng Internet không ổn định, bằng 18,96%; trong đó có 296 chi bộ xóm, 71 chi bộ đơn vị sự nghiệp; 01 chi bộ doanh nghiệp. Có 349/1.946 chưa có mạng Internet bằng 17,93%.

(5) 100% chi bộ ban hành nghị quyết hoặc kết luận thực hiện nhiệm vụ hằng tháng; có phân công đảng viên thực hiện các nội dung nghị quyết, kết luận của chi bộ đề ra. Duy trì tỉ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 90% trở lên.

(6) 100% đảng bộ cấp trên trực tiếp cấp cơ sở biên soạn được tài liệu tuyên truyền phục vụ sinh hoạt chi bộ thường kỳ; định hướng nội dung sinh hoạt chuyên đề đối với từng loại hình chi bộ trực thuộc.

(7) Phân đấu đến hết nhiệm kỳ có 100% bí thư, phó bí thư chi bộ được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đảng, cập nhật kiến thức mới; phân đấu 100% bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở được đào tạo trung cấp lý luận trở lên.

2. Phạm vi, đối tượng thực hiện

Đề án được áp dụng tại các chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng.

Phần thứ tư NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, bí thư chi bộ về tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn hiện nay

Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, bí thư chi bộ và đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ. Nâng cao chất lượng công tác quán triệt, nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương về nghiệp vụ công tác Đảng. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực của các đồng chí chi uỷ viên, bí thư chi bộ trong công tác chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ. Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng điều hành sinh hoạt của đội ngũ bí thư chi bộ, đảm bảo dân chủ, gợi mở các nội dung để đảng viên thảo luận, tránh tình trạng đọc tài liệu một chiều. Tuyệt đối không được họp chi bộ kết hợp với các cuộc họp khác. Các đồng chí đảng viên là cấp uỷ viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải gương mẫu thực hiện tốt việc sinh hoạt đảng, nêu gương sáng về đạo đức, lối sống, nói đi đôi với làm (*thực hiện thường xuyên*).

2. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ

Các chi bộ thực hiện nghiêm quy định, hướng dẫn của Trung ương về chế độ sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề theo hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh uỷ⁷; đảm bảo thời gian, thời lượng sinh hoạt. Hằng năm,

⁷ Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

chi bộ xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề, báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo dõi, chỉ đạo. Bí thư điều hành sinh hoạt chi bộ phải đảm bảo đầy đủ nội dung, các bước theo quy trình, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh uỷ (*thực hiện thường xuyên*).

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong sinh hoạt chi bộ. Tạo bầu không khí cởi mở, dân chủ và lắng nghe, khuyến khích đảng viên phát biểu, thể hiện quan điểm, ý kiến, nguyện vọng, trách nhiệm, quyền lợi của mình để sinh hoạt chi bộ thực sự là nhu cầu tự thân, tự giác, thiết thực góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ. Dành nhiều thời gian để thảo luận, phát biểu ý kiến để có giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc của chi bộ; người điều hành gợi ý, phân tích, đánh giá đa chiều để đảng viên tập trung thảo luận, thống nhất trước khi kết luận (*thực hiện thường xuyên*).

3. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với từng loại hình chi bộ

Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của chi bộ thực hiện tốt việc biên soạn tài liệu tuyên truyền phục vụ sinh hoạt chi bộ thường kỳ; định hướng nội dung sinh hoạt chuyên đề cho từng loại hình chi bộ: chi bộ cơ quan, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, chi bộ xóm, tổ dân phố (*thực hiện thường xuyên*).

Nội dung sinh hoạt thường kỳ phải giải quyết những công việc đúng chức năng, nhiệm vụ chính trị của chi bộ, tập trung vào vấn đề cốt lõi, bám sát các chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ cấp trên và thực tiễn cơ quan, đơn vị. Đưa các nội dung về tự phê bình và phê bình, kiểm tra, giám sát đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ vào sinh hoạt. Thường xuyên cập nhật, đưa các quan điểm, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo mới, quan trọng của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư; chú trọng nghiên cứu, học tập nghị quyết, Điều lệ Đảng, lịch sử vẻ vang của Đảng cho đảng viên. Nội dung sinh hoạt chuyên đề cần thiết thực, được chuẩn bị kỹ lưỡng, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; về giáo dục truyền thống cách mạng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, hiệu quả công tác chuyên môn cơ quan, đơn vị; những khó khăn, vướng mắc của chi bộ.

Bản tin Thông báo nội bộ là kênh thông tin chính thống, công cụ quan trọng trong định hướng tư tưởng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc khai thác, sử dụng hiệu quả Bản tin trong sinh hoạt chi bộ (*thực hiện thường xuyên*).

Nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả nghị quyết, kết luận. Chi bộ ban hành nghị quyết, kết luận phải xác định đúng vấn đề cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính khả thi, có phân công đảng viên thực hiện, xác định rõ thời gian hoàn thành. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; cuối tháng đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, động viên đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, giúp đỡ những đảng viên có mặt hạn chế, khuyết điểm (*thực hiện thường xuyên*).

Triển khai thực hiện, sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt chi bộ. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ triển khai kích hoạt ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; hướng dẫn đảng viên đăng nhập vào ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử để đảm bảo hoàn thành cài đặt và sử dụng ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử theo mục tiêu đề ra (*thực hiện thường xuyên*).

4. Quan tâm xây dựng, củng cố, kiện toàn, đội ngũ chi uỷ viên, đội ngũ đảng viên, trước hết là bí thư chi bộ

Cấp uỷ các cấp cần thường xuyên quan tâm tạo nguồn, củng cố, kiện toàn cấp uỷ, đội ngũ đảng viên, nhất là bí thư chi bộ đảm bảo số lượng, chất lượng; các đồng chí cấp uỷ viên, bí thư, phó bí thư chi bộ phải có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ (*thực hiện thường xuyên*). Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các đồng chí thư chi bộ để kịp thời thay thế những đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số (*thực hiện định kỳ hằng năm*).

Thường xuyên rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn quần chúng ưu tú để giới thiệu kết nạp vào Đảng; xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên mới theo chỉ tiêu của cấp uỷ cấp trên giao (*thực hiện thường xuyên*). Xây dựng kế hoạch thực hiện xóa chi bộ xóm có dưới 3 đảng viên tại chỗ đối với 09 chi bộ xóm (*hoàn thành trong năm 2026*).

Các đảng uỷ xã, phường xem xét, ưu tiên lựa chọn các đồng chí đảng viên có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; có khả năng sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ để kiện toàn, bổ sung chi uỷ viên, bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố. Rà soát, bồi dưỡng quần chúng là đoàn viên, thanh niên, hội nông dân, hội phụ nữ nhất là bí thư đoàn thanh niên, chi hội trưởng hội nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh ở các chi bộ xóm tổ dân phố để kết nạp vào Đảng, hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới hằng năm (*thực hiện thường xuyên*).

Thường xuyên rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo Chỉ thị của Ban Bí thư, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương (*thực hiện thường xuyên*).

5. Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, lý luận chính trị cho đội ngũ bí thư chi bộ, chi uỷ viên chi bộ cơ sở

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chi uỷ trong thực hiện nhiệm vụ của chi bộ; vai trò của các đồng chí chi uỷ viên, bí thư chi bộ trong chuẩn bị nội dung, điều hành sinh hoạt chi bộ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Uỷ viên Ban Chấp hành các đảng bộ cấp trên trực tiếp cấp cơ sở trong việc lãnh đạo chỉ đạo, hướng dẫn và dự sinh hoạt đối với các chi bộ thuộc đảng bộ được phân công phụ trách.

Đảng uỷ các xã, phường nơi có trụ sở Trung tâm chính trị lãnh đạo, chỉ đạo Trung tâm chính trị hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ, kỹ năng sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ bí thư chi bộ, cấp uỷ viên chi bộ của đảng bộ và các đảng bộ khác trong khu vực (*thực hiện thường xuyên*).

Cấp uỷ cấp cơ sở, cấp trên trực tiếp cấp cơ sở lãnh đạo chỉ đạo các cấp uỷ cơ sở, rà soát, đăng ký nhu cầu và chọn cử bí thư chi bộ, cấp uỷ viên cơ sở đi bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác xây dựng đảng, cập nhật kiến thức, lý luận chính trị theo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hằng năm của Trường Chính trị Hoàng Đình Giông (*thực hiện thường xuyên*).

Trường Chính trị Hoàng Đình Giông, Trung tâm Chính trị các xã, phường tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ bí thư chi bộ và cấp uỷ viên cơ sở (*thực hiện thường xuyên*).

6. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Hằng năm, cấp uỷ cấp trên trực tiếp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc sinh hoạt đảng đối với các chi bộ trực thuộc; việc thực hiện quy định thi hành Điều lệ Đảng; kịp thời chấn chỉnh đối với các chi bộ, đảng viên không thực hiện nghiêm việc sinh hoạt chi bộ theo quy định (*thực hiện thường xuyên*).

Phân công cấp uỷ viên theo dõi, hướng dẫn và trực tiếp dự sinh hoạt với chi bộ được phân công phụ trách, dự sinh hoạt chéo với các chi bộ trong đảng bộ để nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc của chi bộ (*thực hiện thường xuyên*).

Hằng năm, mỗi đảng bộ xã, phường chọn từ 02 đến 03 chi bộ sinh hoạt định kỳ và từ 01 đến 02 chi bộ sinh hoạt chuyên đề để làm điểm chỉ đạo; cấp uỷ cấp trên trực tiếp phân công cấp uỷ viên phụ trách, dự và chỉ đạo sinh hoạt thường kỳ đối với các chi bộ xóm, tổ dân phố; hằng năm mỗi chi bộ xóm, tổ

dân phổ phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp dự và chỉ đạo sinh hoạt chi bộ ít nhất một lần (*thực hiện thường xuyên*).

Thành lập các tổ công tác để chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ sinh hoạt điểm; khi tổ chức sinh hoạt chi bộ điểm, mời đồng chí bí thư các chi bộ khác đến dự quan sát, theo dõi cách thức tổ chức, phương pháp điều hành sinh hoạt để rút kinh nghiệm tổ chức sinh hoạt ở chi bộ mình. Tổng kết hằng năm của các đảng bộ có nội dung kiểm điểm, đánh giá về việc thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Thực hiện việc phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú với các hình thức phù hợp để gắn bó mật thiết với Nhân dân; truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với Nhân dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; nắm chắc tình hình cơ sở; đồng thời, qua đó để Nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là về đạo đức, lối sống (*thực hiện thường xuyên*).

Phần thứ năm **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Thường vụ các đảng uỷ xã, phường, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện đề án của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; kế hoạch, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ của Ban Thường vụ đảng uỷ xã, phường, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ đến các cấp uỷ, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2026 - 2030 của Tỉnh uỷ; phân công các đồng chí cấp uỷ viên phụ trách, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch của Đảng uỷ phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị; tập trung lãnh đạo triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; kế hoạch thực hiện xóa chi bộ xóm có dưới 3 đảng viên tại chỗ (nếu có).

Thực hiện nghiêm túc, thực chất việc đánh giá, xếp loại chi bộ theo các quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ, đồng thời gắn với kết quả chấm điểm, đánh giá chất lượng sinh hoạt của chi bộ; gắn kết quả đánh giá, xếp loại tập thể, cán bộ, công chức với kết quả đánh giá, xếp loại chi bộ, đảng viên hằng năm.

Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường nơi có trụ sở Trung tâm Chính trị cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường trong phạm

vi tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Chính trị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên, trưởng xóm, tổ trưởng tổ dân phố đảm bảo thiết thực, có chất lượng. Chọn cử các đồng chí cấp uỷ viên cơ sở đi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới theo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của Trường Chính trị Hoàng Đình Giông.

Chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc hướng dẫn đảng viên sử dụng ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, thành lập tổ công nghệ số cộng đồng của địa phương để hướng dẫn, hỗ trợ đảng viên trên địa bàn thực hiện cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, trong đó chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ đảng viên cao tuổi, đảng viên chưa sử dụng thành thạo điện thoại thông minh.

Chủ động hỗ trợ cơ sở vật chất, đồng bộ hạ tầng công nghệ cho các chi bộ xóm, tổ dân phố để phục vụ công tác của chi bộ và sử dụng ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử, tổ chức tốt việc sinh hoạt chi bộ, nhất là những nơi điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Hằng năm, tiến hành kiểm tra, giám sát cấp uỷ cơ sở và một số chi bộ thuộc đảng uỷ trong việc thực hiện đề án và việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt chi bộ.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ

2.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

Chủ trì, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng các nội dung chủ yếu của đề án đến chi bộ, đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh.

Định hướng, cung cấp thông tin, hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ biên tập tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng Bản tin Thông tin nội bộ; chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Nội chính Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ kịp thời cung cấp thông tin, xây dựng Bản tin Thông tin nội bộ phục vụ sinh hoạt chi bộ thiết thực, toàn diện, thông tin về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng; cập nhật, đăng tải thông tin dữ liệu trên phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử. Tuyên truyền, phổ biến, biểu dương các chi bộ thực hiện tốt việc sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông thường xuyên tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng năm.

2.2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

Căn cứ nội dung Đề án, đôn đốc các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cụ thể, phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả; hướng dẫn giải quyết những vấn đề phát sinh; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo kết quả trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Tham mưu tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ giỏi cấp tỉnh; quy định về tiêu chí đánh giá việc thực hiện mô hình "chi bộ 4 tốt", "đảng bộ cơ sở 4 tốt"; xây dựng bộ công cụ, tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các cấp uỷ, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh về nghiệp vụ tổ chức đảng, đảng viên thực hiện trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo đúng quy định; hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng đối với các tổ chức đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Trường Chính trị Hoàng Đình Giông mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho bí thư chi bộ và cấp uỷ viên cơ sở.

Tiếp tục hướng dẫn, theo dõi sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt chi uỷ, sinh hoạt chi bộ trong toàn đảng bộ.

Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kết quả thực hiện Đề án và tham mưu tổng kết thực hiện Đề án trong toàn Đảng bộ tỉnh. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương nghiên cứu, ban hành chế độ phụ cấp cấp uỷ đối với chi bộ dưới cơ sở; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách tại các xóm, tổ dân phố.

2.3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ

Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc triển khai thực hiện Đề án. Hằng năm, tham mưu cho Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát cấp uỷ cấp trên cơ sở và một số cấp uỷ cơ sở việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2.4. Văn phòng Tỉnh uỷ

Căn cứ quy định của Đảng, Nhà nước, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện các quy định về phụ cấp cấp uỷ, thu nộp đảng phí, sử dụng kinh phí công tác đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để triển khai ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử trong Đảng bộ tỉnh; tiếp nhận tài liệu, hướng dẫn sử dụng

từ Trung ương và cung cấp cho người sử dụng; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức đảng cập nhật, sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; xử lý vướng mắc; đề xuất hoàn thiện các tính năng của ứng dụng; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện ở cấp dưới; quản lý tài khoản quản trị để hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức đảng; chủ trì tham mưu thực hiện thủ tục hành chính của Đảng.

3. Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu ban hành Nghị quyết điều chỉnh phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách (bí thư chi bộ, trưởng xóm, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận...) ở xóm, tổ dân phố.

4. Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; cân đối, phân bổ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

5. Trường Chính trị Hoàng Đình Giông

Xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, cập nhật kiến thức mới, đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho đội ngũ bí thư, phó bí thư chi bộ và cấp uỷ viên cơ sở.

Hướng dẫn Trung tâm chính trị cấp xã mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở, chi bộ dưới cơ sở.

6. Hằng năm, các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng dự toán, trình cấp có thẩm quyền và cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích kinh phí được cấp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Các Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ;
- Trường Chính trị Hoàng Đình Giông;
- Trung tâm Chính trị các xã, phường;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- LĐVP, CVH;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.



Phan Thăng An



TỈNH ỦY CAO BẰNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Biểu số 01

BIỂU THỐNG KÊ

số lượng các loại hình chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc

(Kèm theo Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tổ chức đảng	Tổng số	Trong đó							Ghi chú
			Chi bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội	Chi bộ thuộc loại hình cơ quan Nhà nước	Chi bộ thuộc loại hình lực lượng vũ trang	Chi bộ thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp	Chi bộ thuộc loại hình doanh nghiệp	Chi bộ thuộc loại hình hợp tác xã	Chi bộ xóm, tổ dân phố	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Chi bộ cơ sở	309	44	56	123	61	25			
2	Chi bộ trực thuộc đảng uỷ cấp trên trực tiếp cấp cấp sở (chi bộ dưới cơ sở)	1946				459	25		1462	
3	Chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở	584	72	200	145	74	92	1		
4	Chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận	60		11	19	30				
TỔNG CỘNG		2899	116	267	287	624	142	1	1462	



TỈNH ỦY CAO BẰNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biểu số 02

BIỂU THỐNG KÊ

số lượng, chất lượng đội ngũ bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc

(Kèm theo Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

TT	Tổ chức đảng	Tổng số	Trình độ chuyên môn					Trình độ lý luận chính trị			Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng		Trình độ tin học			Ghi chú
			Trên đại học	Đại học	Cao Đảng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Cao cấp, Cử nhân	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Đã được bồi dưỡng	Chưa được bồi dưỡng	Sử dụng thành thạo	Biết sử dụng	Chưa biết sử dụng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	CHI BỘ CƠ SỞ															
1	<i>Chi bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội</i>	44														
1.1	Bí thư	44	21	23				43	1		29	15	44			
1.2	Phó Bí thư	44	5	39				23	21		27	17	44			
1.3	Chi uỷ viên	140	7	133				48	90	2	71	69	140			
2	<i>Chi bộ thuộc loại hình cơ quan Nhà nước</i>	56														
2.1	Bí thư	56	21	35				38	17	1	17	39	56			
2.2	Phó Bí thư	54	18	36				24	21	9	19	35	54			
2.3	Chi uỷ viên	128	22	106				29	90	9	27	101	128			

TT	Tổ chức đảng	Tổng số	Trình độ chuyên môn					Trình độ lý luận chính trị			Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng		Trình độ tin học			Ghi chú
			Trên đại học	Đại học	Cao Đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Cao cấp, Cử nhân	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Đã được bồi dưỡng	Chưa được bồi dưỡng	Sử dụng thành thạo	Biết sử dụng	Chưa biết sử dụng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
II	CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CẤP CƠ SỞ (CHI BỘ DƯỚI CƠ SỞ)															
1	Chi bộ xóm, tổ dân phố	1462														
1.1	Bí thư	1462	3	173	74	246	966	36	116	1310	613	849	59	394	1009	
1.2	Phó Bí thư	1376	1	103	68	164	1040	16	61	1299	291	1085	26	260	1090	
1.3	Chi uỷ viên	1986	4	177	93	222	1490	15	89	1882	213	1773	63	318	1605	
2	Chi bộ loại hình sự nghiệp	459														
1.1	Bí thư	459	20	433	4	2		4	296	159	141	318	442	17		
1.2	Phó Bí thư	432	12	409	8	3			167	292	128	331	270	189		
1.3	Chi uỷ viên	443	14	399	17	13			66	377	33	410	313	130		
3	Chi bộ loại hình doanh nghiệp	25														
3.1	Bí thư	25	8	15	2			4	3	18	2	23	11	14		
3.2	Phó Bí thư	25		23		2			10	15			19	6		
3.3	Chi uỷ viên	28		25	1	2			12	16			20	8		

TT	Tổ chức đảng	Tổng số	Trình độ chuyên môn					Trình độ lý luận chính trị			Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng		Trình độ tin học			Ghi chú
			Trên đại học	Đại học	Cao Đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Cao cấp, Cử nhân	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Đã được bồi dưỡng	Chưa được bồi dưỡng	Sử dụng thành thạo	Biết sử dụng	Chưa biết sử dụng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.1	Bí thư	74	34	40				18	53	3	22	52	74			
4.2	Phó Bí thư	70	20	50				8	41	21	15	55	62	8		
4.3	Chi uỷ viên	69	23	42	4			7	40	22	15	54	65	4		
5	Chi bộ thuộc loại hình doanh nghiệp	92														
5.1	Bí thư	92	14	74		4		9	38	45	29	63	83	9		
5.2	Phó Bí thư	80	11	69				1	18	61			80			
5.3	Chi uỷ viên	44	5	39				1	14	29			14	30		
6	Chi bộ thuộc loại hình hợp tác xã	1														
6.1	Bí thư	1		1					1				1			
6.2	Phó Bí thư	1		1										1		
6.3	Chi uỷ viên	1				1								1		
IV	CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN															
1	Bí thư	60	24	36				11	27	22	24	36	41	19		
2	Phó Bí thư	53	13	40				4	20	29	20	33	34	19		
3	Chi uỷ viên	54	13	41					14	40	15	39	35	19		



BIỂU THỐNG KÊ

Kết quả đánh giá, xếp loại chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc giai đoạn 2021 - 2025
(Kèm theo Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tổ chức đảng	Kết quả đánh giá xếp loại năm 2021						Kết quả đánh giá xếp loại năm 2022						Kết quả đánh giá xếp loại năm 2023						Kết quả đánh giá xếp loại năm 2024						Kết quả đánh giá xếp loại năm 2025					
		Tổng số	Tổng số chi bộ được đánh giá, xếp loại	HTXS NV	HTTN V	HTNV	Không HTNV	Tổng số	Tổng số chi bộ được đánh giá, xếp loại	HTX SNV	HTT NV	HTN V	Không HTNV	Tổng số	Tổng số chi bộ được đánh giá, xếp loại	HTX SNV	HTTN V	HTNV	Không HTNV	Tổng số	Tổng số chi bộ được đánh giá, xếp loại	HTXS NV	HTTN V	HTN V	Không HTNV	Tổng số	Tổng số chi bộ được đánh giá, xếp loại	HTXS NV	HTT NV	HTNV	Không HTNV
1	Chi bộ cơ sở	319	316	53	225	36	2	319	318	55	235	27	1	303	301	62	217	22		278	276	263	52	11	2	309	309	66	240	3	
2	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp trên trực tiếp cấp cơ sở (chi bộ dưới cơ sở)																								1946	1946	223	1621	96	6	
3	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	2567	2555	489	1940	123	3	2606	2601	493	1968	138	2	2633	2586	464	1987	130	5	2811	1778	503	2111	160	4	584	584	184	387	12	1
4	Chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận	9	9	2	7			9	9		9			9	9		8	1		10	9	1	6	2		60	60	10	48	1	
	TỔNG CỘNG	2895	2880	544	2172	159	5	2934	2928	548	2212	165	3	2945	2896	526	2212	153	5	3099	2063	767	2169	173	6	2899	2899	483	2296	112	7



TỈNH ỦY CAO BẰNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

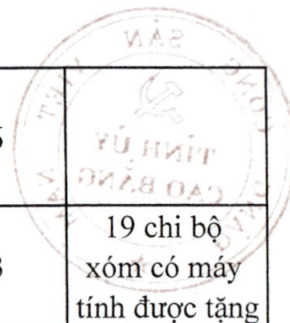
Biểu số 04

BIỂU THỐNG KÊ
cơ sở, vật chất phục vụ sinh hoạt chi bộ

(Kèm theo Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tổ chức đảng	Tổng số	Mạng Internet			Máy tính		Ghi chú
			Ổn định	Không ổn định	Chưa có	Đã có máy tính	Chưa có máy tính	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	CHI BỘ CƠ SỞ	309	309			309		
1	Chi bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức chính trị - xã nội	44	44			44		
2	Chi bộ thuộc loại hình cơ quan Nhà nước	56	56			56		
3	Chi bộ thuộc loại hình lực lượng vũ trang	123	123			123		
4	Chi bộ thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp	61	61			61		
5	Chi bộ thuộc loại hình doanh nghiệp	25	25			25		
6	Chi bộ thuộc loại hình hợp tác xã							

II	CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CẤP CƠ SỞ (CHI BỘ DƯỚI CƠ SỞ)	1946	1229	368	349	400	1546	
1	Chi bộ xóm, tổ dân phố	1462	823	296	343	19	1443	19 chi bộ xóm có máy tính được tặng
	Chi bộ loại hình đơn vị sự nghiệp	459	382	71	6	356	103	
2	Chi bộ loại hình doanh nghiệp	25	24	1		25		
III	CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ	584	584			584		
1	Chi bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội	72	72			72		
2	Chi bộ thuộc loại hình cơ quan Nhà nước	200	200			200		
3	Chi bộ thuộc loại hình lực lượng vũ trang	145	145			145		
4	Chi bộ thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp	74	74			74		
5	Chi bộ thuộc loại hình doanh nghiệp	92	92			92		
6	Chi bộ thuộc loại hình hợp tác xã	1	1			1		
IV	CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN	60	41	19		41	19	





TỈNH ỦY CAO BẰNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biểu số 05

BIỂU THỐNG KÊ

Bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố

(Kèm theo Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tổ chức đảng	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận	Bí thư chi bộ kiêm trưởng xóm, tổ trưởng tổ dân phố	Bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố kiêm nhiệm các chức danh khác	
1	Đảng bộ xã Quảng Lâm	23	2	2		
2	Đảng bộ xã Nam Quang	21	3		4	
3	Đảng bộ xã Lý Bôn	29				
4	Đảng bộ xã Bảo Lâm	29		1	6	
5	Đảng bộ xã Yên Thổ	35	1	3	16	
6	Đảng bộ xã Sơn Lộ	13	3		8	
7	Đảng bộ xã Hưng Đạo	21	3	2		
8	Đảng bộ xã Bảo Lạc	25				
9	Đảng bộ xã Cốc Pàng	26	3	2	1	
10	Đảng bộ xã Cô Ba	23		2	16	
11	Đảng bộ xã Khánh Xuân	20		4	1	
12	Đảng bộ xã Xuân Trường	17		4	4	
13	Đảng bộ xã Huy Giáp	17	3	2		
14	Đảng bộ xã Ca Thành	12		2		
15	Đảng bộ xã Phan Thanh	17		4	6	
16	Đảng bộ xã Thành Công	16		4		
17	Đảng bộ xã Tam Kim	19		1	3	
18	Đảng bộ xã Nguyễn Bình	25		1	9	
19	Đảng bộ xã Tình Túc	15		3		
20	Đảng bộ xã Minh Tâm	21	1	9	9	
21	Đảng bộ xã Thanh Long	23	1	3		
22	Đảng bộ xã Cản Yên	33	1	4	4	
23	Đảng bộ xã Thông Nông	26			6	
24	Đảng bộ xã Trường Hà	32		3	5	
25	Đảng bộ xã Hà Quảng	28		2	1	
26	Đảng bộ xã Lũng Nặm	27				
27	Đảng bộ xã Tông Cọt	26		2		
28	Đảng bộ xã Hoà An	42		41		
29	Đảng bộ xã Nam Tuấn	39		39	9	
30	Đảng bộ xã Bạch Đằng	16		13	16	
31	Đảng bộ xã Nguyễn Huệ	31		31	10	
32	Đảng bộ xã Minh Khai	15	1	1	3	
33	Đảng bộ xã Canh Tân	12			2	
34	Đảng bộ xã Kim Đồng	16		4	4	
35	Đảng bộ xã Thạch An	24	1	3		

36	Đảng bộ xã Đông Khê	21	1	3	1	
37	Đảng bộ xã Đức Long	16		1	4	
38	Đảng bộ xã Phục Hoà	40	5	6		
39	Đảng bộ xã Bế Văn Đàn	29		6	22	
40	Đảng bộ xã Độc Lập	22		2	8	
41	Đảng bộ xã Quảng Uyên	37	1	3	17	
42	Đảng bộ xã Hạnh Phúc	42	16	11	9	
43	Đảng bộ xã Quang Hán	21		1	7	
44	Đảng bộ xã Trà Lĩnh	29				
45	Đảng bộ xã Quang Trung	22	1	1	5	
46	Đảng bộ xã Đoài Dương	33		2	4	
47	Đảng bộ xã Trùng Khánh	43	1	1	5	
48	Đảng bộ xã Đàm Thủy	33		2	6	
49	Đảng bộ xã Đình Phong	29	2		8	
50	Đảng bộ xã Hạ Lang	34	1	2		
51	Đảng bộ xã Lý Quốc	18	1	3	4	
52	Đảng bộ xã Vinh Quý	27	2	3	7	
53	Đảng bộ xã Quang Long	18	1	1	13	
54	Đảng bộ phường Nùng Trí Cao	30		30		
55	Đảng bộ phường Tân Giang	44		44		
56	Đảng bộ phường Thục Phán	60		60	23	
Tổng		1462	55	374	286	



TỈNH ỦY CAO BẰNG *

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Biểu số 06

BIỂU THỐNG KÊ

Trưởng xóm, trưởng các đoàn thể xóm, tổ dân phố là đảng viên

(Kèm theo Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Stt	Đơn vị	Tổng số chi bộ xóm, tổ dân phố	Số chi bộ xóm có dưới 3 đảng viên tại chỗ	Trưởng xóm, tổ trưởng TDP		Trưởng Ban công tác Mặt trận		Chi hội trưởng Hội Nông dân		Chi hội trưởng Hội phụ nữ		Chi hội trưởng Hội Cựu chiến		Bí thư Chi đoàn thanh niên		Ghi chú
				Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	
1	Đảng bộ xã Quảng Lâm	23		21	2	14	9	14	9	4	19	8	5	13	10	
2	Đảng bộ xã Nam Quang	21		18	3	17	4	19	2	15	6	14		17	4	
3	Đảng bộ xã Lý Bôn	29		22	7	20	9	19	10	19	10	16	13	12	15	
4	Đảng bộ xã Bảo Lâm	29		25	4	22	7	22	7	18	11	15	3	20	9	
5	Đảng bộ xã Yên Thổ	35		32	3	30	5	31	4	17	18	11	4	20	15	
6	Đảng bộ xã Sơn Lộ	13		12	1	9	4	9	4	11	2	8		8	5	
7	Đảng bộ xã Hưng Đạo	21	1	21		14	7	20	1	12	9	11	2	19	2	
8	Đảng bộ xã Bảo Lạc	25		22	3	15	10	23	2	16	6	17	3	19	5	

Stt	Đơn vị	Tổng số chi bộ xóm, tổ dân phố	Số chi bộ xóm có dưới 3 đảng viên tại chỗ	Trưởng xóm, tổ trưởng TDP		Trưởng Ban công tác Mặt trận		Chi hội trưởng Hội Nông dân		Chi hội trưởng Hội phụ nữ		Chi hội trưởng Hội Cựu chiến		Bí thư Chi đoàn thanh niên		Ghi chú
				Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	
9	Đảng bộ xã Cốc Pàng	26	1	20	6	16	10	21	5	6	20	8	2	26		
10	Đảng bộ xã Cô Ba	23	1	17	6	15	8	20	3	12	11	8	2	3	20	
11	Đảng bộ xã Khánh Xuân	20	2	18	2	15	5	14	6	11	9	9	2	11	9	
12	Đảng bộ xã Xuân Trường	17	1	15	2	16	1	11	6	8	9	7	1	13	4	
13	Đảng bộ xã Huy Giáp	17		16	1	16	1	11	6	8	9	10	7	7	10	
14	Đảng bộ xã Ca Thành	12		5	7	6	6	9	3	5	7	7		4	8	
15	Đảng bộ xã Phan Thanh	17		14	3	16	1	15	2	9	8	5	1	13	4	
16	Đảng bộ xã Thành Công	16		16		13	3	11	5	12	4	14	2	9	7	
17	Đảng bộ xã Tam Kim	19		18	1	15	4	17	2	12	7	13	3	13	6	
18	Đảng bộ xã Nguyễn Bình	25		23	2	22	3	15	9	15	10	21	4	12	13	
19	Đảng bộ xã Tĩnh Túc	15		15		14	1	8	1	5	9	10	1	11	2	
20	Đảng bộ xã Minh Tâm	21		21		20	1	19	2	20	1	18	3	11	10	

Stt	Đơn vị	Tổng số chi bộ xóm, tổ dân phố	Số chi bộ xóm có dưới 3 đảng viên tại chỗ	Trưởng xóm, tổ trưởng TDP		Trưởng Ban công tác Mặt trận		Chi hội trưởng Hội Nông dân		Chi hội trưởng Hội phụ nữ		Chi hội trưởng Hội Cựu chiến		Bí thư Chi đoàn thanh niên		Ghi chú
				Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	
21	Đảng bộ xã Thanh Long	23		23		21	2	17	6	20	3	16	2	19	4	
22	Đảng bộ xã Càn Yên	33		31	2	29	4	29	4	29	4	21	2	19	14	
23	Đảng bộ xã Thông Nông	26		26		24	2	22	4	24	2	17	7	24	2	
23	Đảng bộ xã Trường Hà	32		32		32		31	1	31	1	26	3	26	5	
23	Đảng bộ xã Hà Quảng	28		28		27	1	25	3	26	2	26	2	25	3	
26	Đảng bộ xã Lũng Nặm	27	1	26	1	22	5	23	4	23	4	25	2	25	2	
27	Đảng bộ xã Tổng Cột	26		26		21	5	18	8	21	5	24		22	4	
28	Đảng bộ xã Hoà An	42		41	1	42		40	2	34	8	35	7	36	6	
29	Đảng bộ xã Nam Tuấn	39		39		37	2	34	5	29	10	30	9	34	5	
30	Đảng bộ xã Bạch Đằng	16	1	16		15	1	13	3	15	1	14	2	14	2	
31	Đảng bộ xã Nguyễn Huệ	31		31		25	6	22	9	26	5	20	11	20	11	
32	Đảng bộ xã Minh Khai	15		14	1	13	2	13	2	14	1	8	3	9	6	

Stt	Đơn vị	Tổng số chi bộ xóm, tổ dân phố	Số chi bộ xóm có dưới 3 đảng viên tại chỗ	Trưởng xóm, tổ trưởng TDP		Trưởng Ban công tác Mặt trận		Chi hội trưởng Hội Nông dân		Chi hội trưởng Hội phụ nữ		Chi hội trưởng Hội Cựu chiến		Bí thư Chi đoàn thanh niên		Ghi chú
				Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	
33	Đảng bộ xã Canh Tân	12		12		12		9	3	10	2	12		10	2	
34	Đảng bộ xã Kim Đồng	16		16		15	1	16		14	2	15	1	14	2	
35	Đảng bộ xã Thạch An	24		21	3	22	2	22	2	17	7	20	4	15	9	
36	Đảng bộ xã Đông Khê	21		20	1	20	1	19	2	17	4	15	5	8	13	
37	Đảng bộ xã Đức Long	16		12	4	13	3	12	4	11	5	11	5	12	4	
38	Đảng bộ xã Phục Hoà	40		39	1	37	3	36	4	32	8	30	10	33	7	
39	Đảng bộ xã Bế Văn Đàn	29		28	1	24	5	25	4	21	8	21	7	27	1	
40	Đảng bộ xã Độc Lập	22		22		22		22		22		20	2	21	1	
41	Đảng bộ xã Quảng Uyên	37		37		37		37		32	5	36	1	35	2	
42	Đảng bộ xã Hạnh Phúc	42		41	1	42	0	41	1	34	8	40	2	36	6	
43	Đảng bộ xã Quang Hán	21		19	2	21	0	21	7	21	0	16	5	21	0	
44	Đảng bộ xã Trà Lĩnh	29		25	4	26	3	25	4	23	6	24	5	24	5	

Stt	Đơn vị	Tổng số chi bộ xóm, tổ dân phố	Số chi bộ xóm có đảng viên tại chỗ	Trưởng xóm, tổ trưởng TDP		Trưởng Ban công tác Mặt trận		Chi hội trưởng Hội Nông dân		Chi hội trưởng Hội phụ nữ		Chi hội trưởng Hội Cựu chiến		Bí thư Chi đoàn thanh niên		Ghi chú
				Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	
45	Đảng bộ xã Quang Trung	22		21	1	19	3	18	4	14	8	13	7	19	3	
46	Đảng bộ xã Đoài Dương	33		30	3	29	4	29	4	29	4	22	11	25	8	
47	Đảng bộ xã Trùng Khánh	43		39	4	37	6	28	5	40	3	39	4	42	1	
48	Đảng bộ xã Đàm Thủy	33		30	3	29	4	31	2	26	7	29	4	28	5	
49	Đảng bộ xã Đình Phong	29	1	25	4	25	4	21	8	21	8	22	7	21	8	
50	Đảng bộ xã Hạ Lang	34		33	1	31	3	32	2	25	9	30	4	26	8	
51	Đảng bộ xã Lý Quốc	18		14	4	18		15	3	10	8	15	3	13	5	
52	Đảng bộ xã Vinh Quý	27		24	3	26	1	24	3	23	4	21	6	23	4	
53	Đảng bộ xã Quang Long	18		18		16	2	17	1	13	5	15	2	17	1	
54	Đảng bộ phường Thục Phán	60		60		60		35	1	34	3	30	2	45	6	
55	Đảng bộ phường Nùng Trí Cao	30		30		30		26	5	29	1	29	1	23	7	
56	Đảng bộ phường Tân Giang	44		44		44		41	3	34	10	44		30	14	

Stt	Đơn vị	Tổng số chi bộ xóm, tổ dân phố	Số chi bộ xóm có dưới 3 đảng viên tại chỗ	Trưởng xóm, tổ trưởng TDP		Trưởng Ban công tác Mặt trận		Chi hội trưởng Hội Nông dân		Chi hội trưởng Hội phụ nữ		Chi hội trưởng Hội Cựu chiến		Bí thư Chi đoàn thanh niên		Ghi chú
				Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	Là đảng viên	Chưa phải đảng viên	
	Tổng	1462	9	1364	98	1288	174	1217	212	1079	356	1061	206	1102	344	



TỈNH ỦY CAO BẰNG *

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biểu số 07

BIỂU THỐNG KÊ

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

(Kèm theo Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Kết quả	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7
1	Số có mặt đến thời điểm ĐG, XL chất lượng	59,574	60,987	62,119	63,673	64,139
2	Số được miễn ĐG, XL chất lượng	4,320	4,927	6,306	6,731	5,771
3	Số chưa được ĐG, XL chất lượng	1,546	1,425	391	233	423
4	Số đã ĐG, XL chất lượng	53,708	54,635	55,422	56,709	57,945
5	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	50,511	51,811	53,010	54,581	56,034
	Trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	6,590	6,281	6,837	7,154	5,134
5	Hoàn thành nhiệm vụ	3,037	2,614	2,239	1,936	1,783
6	Không hoàn thành nhiệm vụ	160	206	173	192	127